



zhǎng / zhàng

涨

zhǎng: v. to rise (water level, prices)
zhàng: v. to swell, to expand; to be bloated

Common Words

shuǐ zhǎng chuán gāo

水涨船高

When the water rises / the boat float...

shàng zhǎng

上涨

to rise

zhǎng fú

涨幅

increase / rise

Trace each stroke, then write the character on your own.

涨	涨	涨	涨	涨	涨	涨	涨	涨	涨	涨
涨	涨									